

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 299/2024/HS-ST

Ngày 31-12- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Anh Dũng

Ông Nguyễn Thanh Cần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hà Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Nhâm Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 313/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 338/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Ngọc T, Giới tính: Nam. Sinh năm: 1998; Tại: Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không. Họ tên cha: Nguyễn Văn N (Đã chết). Họ tên mẹ: Trần Thị L, sinh năm: 1974. Bị can có 03 anh, em. Lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2009. Bị can chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 13/12/2019 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định số 140 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng. Ngày 21/10/2020, bị can đã chấp hành xong.

Ngày 27/4/2024, có hành vi trộm cắp tài sản, bị tạm giữ từ ngày 28/4/2024 đến ngày 07/5/2024 khởi tố chuyển sang tạm giam cho đến nay.

2. Họ và tên: Thái Kim N, Giới tính: Nữ. Sinh năm: 2003, Tại: Bạc Liêu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nơi đăng ký thường trú: Khóm 2, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không. Họ tên cha: Thái Thanh T, sinh năm: 1972; Họ tên mẹ: Nguyễn Thu N,

sinh năm: 1972; Bị can có 02 người con. Lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 27/4/2024, có hành vi trộm cắp tài sản, ngày 07/5/2024 bị khởi tố và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

- *Bị hại:* Bà Phạm Thị M, sinh năm 1989, địa chỉ: Khu phố 7, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Lương Hữu Đ, sinh năm 1997; địa chỉ: Khu phố 7, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc T và Thái Kim N là người thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy. T và N không có nơi cư trú nhất định và thường sống lang thang tại các quán cà phê chòi thuộc phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 27/4/2024, T và N đang ở tại quán cà phê C thuộc khu phố 7, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương, lúc này T muốn sử dụng ma túy nên liên hệ với một người nữ tên G (không rõ nhân thân, lai lịch) có số điện thoại **0388.198.457** hỏi mua 300.000 đồng ma túy thì người này đồng ý và hẹn T đến khu vực cây xăng Y thuộc khu phố 7, phường U để nhận ma túy. Sau đó, T kêu xe ôm G chở đến điểm hẹn, khi đến nơi thì có một người thanh niên không rõ lai lịch đến giao cho T một gói thuốc lá hiệu Jet bên trong có một gói nylon hàn kín hai đầu chứa ma túy, T trả cho người này 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy T quay về quán cà phê C và rủ N vào trong nhà vệ sinh của quán cùng nhau sử dụng hết một nửa số ma túy, phần ma túy còn dư lại T cất giữ trong túi quần. Đến khoảng 18 giờ 25 phút cùng ngày, T và N đi bộ trên đường U35 thuộc khu phố 7, phường U, thành phố T tỉnh Bình Dương để tìm thuê phòng trọ, khi T và N đi ngang qua tiệm Spa của bà Phạm Thị M, sinh năm: 1989, nơi đăng ký thường trú: Xóm 2, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi ở: tổ 5, khu phố 7, phường U, thành phố T thì T nhìn thấy ở trên giường gần cửa ra vào của tiệm có để một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu tím nhưng không có người trông coi nên T nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại này để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, T kêu N đi vào lấy điện thoại còn T đứng bên ngoài quan sát cảnh giới thì N đồng ý rồi đi vào lấy điện thoại bỏ vào trong túi quần bên phải, đi ra đưa cho T rồi cùng nhau bỏ đi. Sau đó, T mang điện thoại này đến tiệm điện thoại “Vui Quy II” thuộc khu phố 7, phường U, thành phố T do ông Lương Hữu Đ, sinh năm: 1997, nơi thường trú: khu phố 7, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương làm chủ, bán được số tiền 3.100.000 đồng. Sau khi bán được điện thoại T và N đi đến nhà nghỉ Phạm Văn C thuộc khu phố 7, phường U, thành phố T thuê phòng nghỉ qua đêm. Tại đây, T tiếp tục lấy số ma túy còn lại ra cùng với N sử dụng hết rồi đi ngủ. Khoảng 19 giờ 00 cùng ngày, bà M phát hiện bị mất trộm điện thoại nên đã đến Công an phường U, thành phố T trình báo sự việc. Công an phường U đã tiến hành xác minh, rà soát

hệ thống camera thì phát hiện T và N là người lấy trộm điện thoại và đang ở tại nhà nghỉ Phạm Văn C thuộc khu phố 7, phường U, thành phố T nên đã đến mời T và N về trụ sở để làm việc. Tại Cơ quan Công an T và N đã thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm điện thoại của bà Phạm Thị M. Cơ quan Công an đã thu hồi được điện thoại Iphone 14 Promax màu tím tại tiệm điện thoại “Vui Quy II”.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu tím.
- 01 (một) điện thoại di động Samsung A20S màu xanh đen của Nguyễn Ngọc T;
- 01 (một) cái nỏ bằng thủy tinh bên trong chứa chất màu nâu (dụng cụ sử dụng ma túy) thu giữ trong phòng tại nhà nghỉ Phạm Văn C.

Quá trình điều tra, còn xác định: Ngày 26/4/2024, Nguyễn Ngọc T liên hệ với người nữ tên G (không rõ nhân thân lai lịch) để mua 300.000 đồng ma túy thì người này đồng ý và hẹn giao ma túy tại khu vực Trung tâm dạy nghề thuộc Khu phố 7, phường U, thành phố T. Sau khi mua được ma túy, T cùng với N cùng nhau sử dụng hết tại nhà nghỉ N thuộc phường U, thành phố T.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 78/KL-HĐĐGTS ngày 03/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T kết luận 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu tím, dung lượng 256 GB (đã qua sử dụng) tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 21.500.000 đồng (Hai mươi một triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại Kết luận giám định số 2139/KL-KTHS(MT) ngày 03/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận chất màu nâu bám dính trong một nỏ thủy tinh thu giữ của Nguyễn Ngọc T là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được trọng lượng.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu tím của bà Phạm Thị M. Ngày 17/5/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại này cho bà Mận. Bà M đã nhận lại được tài sản nên không có yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 02/CT-VKSTU ngày 05/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 173 và điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Truy tố bị cáo Thái Kim N về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về trách Nệm hình sự:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm a,d khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38;

Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm về tội “Trộm cắp tài sản” và 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt mà bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chấp hành là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng đến 11 (mười một) năm tù

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm i, n, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thái Kim N 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy nỏ thủy tinh là công cụ để sử dụng trái phép chất ma túy; số ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô Honda Wave biển số 83Y1-034.50 màu xanh đen.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 (một) điện thoại di động Samsung A20S màu xanh đen, 01 Căn cước công dân và số tiền 3.100.000 đồng

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Những người làm chứng vắng mặt nhưng quá trình điều tra, lời khai không mâu thuẫn với lời khai của các bị cáo và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát và các bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người làm chứng. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như vật chứng thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Khoảng 18 giờ 25 phút ngày 27/4/2024, tại tiệm Spa của bà Phạm Thị M

thuộc tổ 5, khu phố 7, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Nguyễn Ngọc T và Thái Kim N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu tím của bà M có giá trị 21.500.000 đồng (Hai mươi một triệu năm trăm nghìn đồng). Ngoài ra, vào ngày 26 và 27/4/2024 tại phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Nguyễn Ngọc T biết N đang mang thai nhưng đã có hành vi 03 lần cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cho Thái Kim N để cùng nhau sử dụng.

Do đó, hành vi của Nguyễn Ngọc T, Thái Kim N đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm khoản 1 Điều 173; hành vi của Nguyễn Ngọc T đủ yếu tố cấu thành tội “ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” qui định tại điểm a, d khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố các bị cáo với tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Ma túy là chất gây nghiện cực kỳ nguy hiểm bởi nó hủy hoại sức khỏe và trí lực người sử dụng, làm mất khả năng lao động, rối loạn hành vi, ảnh hưởng xấu đến đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc, làm tiêu tán tài sản, gây kiệt quệ nền kinh tế, phá vỡ hạnh phúc gia đình, là nguyên nhân làm phát sinh Nền tệ nạn và tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Ngoài việc cung cấp ma túy cho Thái Kim N sử dụng, bị cáo T, N còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, xâm phạm quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe nhưng không chí thú làm ăn mà sa vào con đường nghiện ngập, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Thái Kim N còn được các tình tiết “ Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; “Người phạm tội là phụ nữ có thai” Qui định tại điểm i, n Bộ luật hình sự.

[8] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với các bị cáo là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 (một) điện thoại di động Samsung A20S màu xanh đen; 01 Căn cước công dân và số tiền 3.100.000 đồng.

[10] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Ngọc T và Thái Kim N phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

1. Về trách Nhiệm hình sự:

1.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm a, d khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ tính từ ngày 27/4/2024.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s, n khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thái Kim N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu nỏ thủy tinh là dụng cụ sử dụng ma túy.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 (một) điện thoại di động Samsung A20S màu xanh đen; 01 Căn cước công dân

- Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp số tiền 3.100.000 đồng vào Ngân sách Nhà nước.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T, bị cáo Thái Kim N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Tâm